

Số: **0251** /BC-UBND

Đắk Lắk, ngày **26** tháng 11 năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2025 và phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ năm 2026

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực HĐND tỉnh về Phân công chuẩn bị phục vụ Kỳ họp thường lệ cuối năm 2025 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026; UBND tỉnh báo cáo tình hình thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN) năm 2025 và phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ năm 2026, như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG NĂM 2025

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; việc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (PCTN, TC)

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác PCTN, TC

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 (Luật PCTN), Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019, Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN; UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch, chương trình hành động về công tác PCTN, TC năm 2025¹ nhằm mục đích triển khai thực hiện có hiệu quả các biện pháp PCTN, TC theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp để kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm minh các hành vi, vụ việc, vụ án tham nhũng; tăng cường thu hồi tài sản do tham nhũng mà có; góp phần xây dựng bộ máy Nhà

¹ UBND tỉnh Phú Yên (trước đây) ban hành Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 13/02/2025 về công tác PCTN, TC năm 2025; UBND tỉnh Đắk Lắk (cũ) ban hành Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 20/01/2025 về công tác PCTN, TC năm 2025 và Quyết định số 173b/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 về Chương trình của UBND tỉnh về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025.

nước trong sạch, vững mạnh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về PCTN, TC.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, trong năm 2025 các Sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh đã ban hành 145 văn bản mới, bãi bỏ 06 văn bản để triển khai thực hiện công tác PCTN năm 2025.

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Thực hiện Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ ban hành Chiến lược Quốc gia về PCTN, TC đến năm 2030; ngày 07/11/2023, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 173/KH-UBND triển khai thực hiện công tác PCTN, TC đến năm 2030 hướng tới mục tiêu khắc phục những sơ hở, bất cập trong chính sách, pháp luật, nhất là những lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực; xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, kỷ cương, liêm chính; tăng cường các biện pháp phòng ngừa; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh mọi hành vi tham nhũng, tiêu cực, thu hồi triệt để tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát và phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên, các cơ quan báo chí, truyền thông; huy động sự tham gia của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực nhằm ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng xã hội dân chủ, kỷ cương, liêm chính; giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

c) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-TTCTP ngày 30/7/2025 của Tổng Thanh tra Chính phủ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 011/2025/QĐ-UBND ngày 08/9/2025 về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra tỉnh Đắk Lắk; theo đó, Thanh tra tỉnh là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, có chức năng tham mưu UBND tỉnh quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN, TC.

Hiện nay, tại cơ quan Thanh tra tỉnh vẫn duy trì 01 phòng nghiệp vụ chuyên trách về công tác PCTN (Phòng Thanh tra, phòng, chống tham nhũng, gọi tắt là “Phòng Nghiệp vụ 13”)², hiện nay, Phòng Nghiệp vụ 13 có 12 công

² Theo Quyết định số 0131/QĐ-UBND ngày 02/7/2025 của UBND tỉnh về việc quy định cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Đắk Lắk

chức (gồm 01 Trưởng phòng, 02 Phó Trưởng phòng, 09 thanh tra viên), có nhiệm vụ tham mưu, giúp Chánh Thanh tra tỉnh tham mưu UBND tỉnh quản lý nhà nước về công tác PCTN, TC; phối hợp với cơ quan Kiểm toán nhà nước, cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân trong việc phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, xử lý tham nhũng và phối hợp trong việc tổng hợp, đánh giá, dự báo tình hình tham nhũng; kiến nghị chính sách, pháp luật, giải pháp phòng ngừa, PCTN, TC; kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định của pháp luật; chủ trì, giúp Chánh Thanh tra tỉnh tham mưu UBND tỉnh thực hiện việc đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh và cấp huyện hằng năm theo Kế hoạch và hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ và của UBND tỉnh.

d) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Thời gian qua, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật nói chung và công tác PCTN TC nói riêng³; để triển khai các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, các Sở ngành, địa phương đã biên soạn, phát hành nhiều tài liệu tuyên truyền, phổ biến pháp luật; trong đó, có nội dung công tác PCTN, TC, như: Sở Tư pháp đã ban hành kế hoạch biên soạn tài liệu tuyên truyền, phổ biến pháp luật năm 2025⁴; đồng thời, Sở Tư pháp - Cơ quan thường trực Hội đồng PBGDPL tỉnh đã tham mưu UBND tỉnh tổ chức 02 Hội nghị phổ biến, quán triệt luật mới, nghị quyết do Quốc hội khoá XV thông qua tại kỳ họp thứ 8 và tại kỳ họp bất thường lần thứ 9 Quốc hội khoá XV, tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động phổ biến pháp luật trên các ứng dụng công nghệ thông tin và các mạng xã hội; duy trì kênh thông tin “*Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Đắk Lắk*” trên ứng dụng Zalo Official Account; gắn với việc thường xuyên cập nhật các tin, bài tuyên truyền pháp luật và hoạt động tư pháp địa phương trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp, Bản tin Tư pháp Đắk Lắk (phát hành 1.500 cuốn/số/quý), phát hành 10 đầu sách tuyên truyền pháp luật về PCTN, TC⁵ nhằm thông tin kịp thời những chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; trong đó, có các quy định về PCTN, TC đến cán bộ, công chức, người lao động và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, các Sở, ngành, địa phương đã tổ chức được 61 lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về PCTN, TC cho 5.759 lượt cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tham gia.

³ Kế hoạch số 230/KH-UBND ngày 30/12/2024 của UBND tỉnh triển khai công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2025; Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 14/3/2024 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “*Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân*” trên địa bàn tỉnh năm 2025.

⁴ Kế hoạch số 19/KH-STP ngày 12/3/2025 về biên soạn tài liệu tuyên truyền, phổ biến pháp luật năm 2025.

⁵ Sở Tư pháp phát hành 10 đầu sách.

Bên cạnh việc tổ chức các Hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật, các cơ quan, đơn vị đã triển khai lồng ghép tuyên truyền pháp luật về PCTN, TC trong các buổi sinh hoạt thường kỳ, các cuộc họp sơ kết, tổng kết, thu hút hàng nghìn lượt cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tham gia.

đ) Kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTN, TC

Trong kỳ báo cáo, đã tiến hành 45 cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTN, TC và đã ban hành 25 kết luận thanh tra. Qua thanh tra, đã chỉ ra những hạn chế, thiếu sót đối với trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện các quy định pháp luật về PCTN, TC, đã tiến hành kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với 03 cá nhân⁶, qua đó, góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị. So sánh với cùng kỳ năm 2024⁷, số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTN, TC tăng 20 cuộc.

2. Kết quả thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức, hoạt động

Hàng năm, thông qua Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh thực hiện công khai quản lý, sử dụng tài chính, công khai việc mua sắm công, đầu tư xây dựng năm 2025 và dự toán chi năm 2026; đồng thời, niêm yết các văn bản, thủ tục hành chính, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức lãnh đạo; thực hiện kê khai và công khai TSTN của cán bộ, công chức, viên chức tại trụ sở cơ quan; trong năm 2025, đã tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động tại 42 đơn vị⁸, qua kiểm tra đã góp phần chấn chỉnh các phòng, ban chuyên môn tiếp tục thực hiện tốt hơn nữa các quy định của pháp luật về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Thời gian qua, UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND, ngày 11/10/2017 quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 quy định chế độ chi tiếp khách nước ngoài, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chế độ chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh của HĐND tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 57/2024/QĐ-UBND ngày 16/12/2024 của UBND tỉnh về việc phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu

⁶ Thuộc tỉnh Phú Yên (trước đây).

⁷ Số liệu của tỉnh Đắk Lắk (cũ).

⁸ Tỉnh Phú Yên (trước đây) kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động đối với 24 đơn vị; tỉnh Đắk Lắk (cũ) kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động đối với 18 đơn vị.

chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Đắk Lắk.

Trong kỳ, các cơ quan, đơn vị trong tỉnh tiếp tục rà soát, bổ sung quy chế chỉ tiêu nội bộ với tiêu chí: Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện công tác; thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, tổ chức, bộ máy; các đơn vị trong tỉnh đã ban hành mới 54 văn bản⁹, bãi bỏ 06 văn bản, sửa đổi, bổ sung 05 văn bản; tổ chức thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ tại 04 đơn vị¹⁰. Qua thanh tra, kiểm tra phát hiện 01 vụ/04 người vi phạm các quy định về chế độ, định mức với tổng giá trị 118,022 triệu đồng¹¹; đã kiến nghị, thu hồi số tiền sai phạm nêu trên.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Tiếp tục thực hiện tốt Kế hoạch số 194/KH-UBND ngày 05/10/2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện “Bộ quy tắc ứng xử Người Đắk Lắk Văn minh - Thân thiện - Mến khách” được ban hành kèm theo Quyết định số 1524/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của UBND tỉnh.

UBND tỉnh tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt nếp sống văn minh, văn hóa công sở, quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp của công chức, viên chức, nhất là thực hiện nghiêm Quy định số 10-QĐ/TU ngày 11/8/2015 của Tỉnh ủy về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội, sử dụng hiệu quả thời gian làm việc, không uống rượu, bia trước, trong giờ làm việc đối với cán bộ, đảng viên (sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 534-QĐ/TU ngày 12/4/2017), Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ.

Trong kỳ, đã triển khai kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn tại 09 đơn vị; qua kiểm tra, góp phần chấn chỉnh các đơn vị tiếp tục thực hiện tốt hơn nữa quy chế văn hóa công sở, quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức làm việc trong các cơ quan hành chính Nhà nước, không gây phiền hà, sách nhiễu, không đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, thực hiện đúng quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn. Qua kiểm tra, chưa phát hiện hành vi vi phạm về quy tắc ứng xử.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác

Thực hiện Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019, Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều

⁹ Tỉnh Phú Yên (trước đây) 29 văn bản, tỉnh Đắk Lắk (cũ) 19 văn bản; tỉnh Đắk Lắk (mới) 06 văn bản (xã Ea H'leo 04 văn bản, Sở Tư pháp 01 văn bản)

¹⁰ Tỉnh Phú Yên (trước đây) 02 cuộc, tỉnh Đắk Lắk (cũ) 02 cuộc

¹¹ Tỉnh Phú Yên (trước đây)

của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, liên quan đến việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng, các cơ quan, đơn vị đã xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức. Trong kỳ, đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với 141 công chức, viên chức¹² nhằm phòng ngừa tham nhũng. So sánh với cùng kỳ năm 2024¹³, việc thực hiện chuyển đổi giảm 13 công chức, viên chức.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng KHCN trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính, đồng thời, đã chỉ đạo các Sở, ban, ngành áp dụng khoa học - công nghệ trong quản lý, điều hành: Ban hành Kế hoạch áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015. Tiếp tục triển khai thực hiện các kế hoạch về công nghệ thông tin, chính quyền số, chuyển đổi số; gắn với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, duy trì áp dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành (Idesk), hộp thư điện tử công vụ; thực hiện dịch vụ hành chính công trực tuyến, phối hợp với Bưu điện tỉnh tiếp nhận hồ sơ trả kết quả qua dịch vụ bưu chính. Các phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch dùng chung, Hệ thống quản lý dữ liệu công chứng - chứng thực, Quản lý vụ việc trợ giúp pháp lý dùng chung được vận hành thông suốt. Cơ sở dữ liệu văn bản QPPL của tỉnh được cập nhật đầy đủ, kịp thời trên Trang thông tin điện tử của các đơn vị để các tổ chức, cá nhân truy cập và sử dụng miễn phí,...

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát TSTN của người có chức vụ, quyền hạn

Thực hiện Luật PCTN năm 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ, Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát TSTN ban hành kèm theo Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị và theo Hướng dẫn số 03-HD/UBKTTW ngày 25/11/2022 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương; UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch về thực hiện việc kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2025 của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Trong kỳ, có 7.768 người¹⁴ đã thực hiện kê khai, công khai bản kê khai TSTN theo quy định.

¹² Tỉnh Phú Yên (trước đây): 03 công chức; tỉnh Đắk Lắk (cũ): 91 công chức (*Công an tỉnh 31 công chức; huyện Ea Kar 08 công chức; Sở Y tế 23 công chức; Sở Lao động - TB&XH 02 công chức, Sở TN&MT 01 công chức, huyện Krông Năng 10 viên chức, huyện Krông Bông 4 viên chức, huyện Ea Súp 02 viên chức, huyện Buôn Đôn 2 viên chức; huyện Cư Kuin 08 công chức*); tỉnh Đắk Lắk (mới): 04 công chức, viên chức (*Sở Giáo dục và Đào tạo*).

¹³ Số liệu của tỉnh Đắk Lắk (cũ).

¹⁴ Tỉnh Phú Yên (trước đây) 910 người; tỉnh Đắk Lắk (cũ) 6.858 người.

Thực hiện Công văn số 2488/TTCP-C.IV ngày 29/11/2024 của Thanh tra Chính phủ về việc định hướng xây dựng Kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2025; UBND tỉnh đã ban hành Quyết định phê duyệt nội dung xác minh tài sản, thu nhập năm 2025 và triển khai thực hiện; đồng thời, chỉ đạo Thanh tra tỉnh tiến hành bốc thăm, kết quả: Đã tiến hành bốc thăm để lựa chọn ngẫu nhiên 65 người tại 14 cơ quan, đơn vị xác minh TSTN năm 2025, tỉnh Phú Yên (trước đây) đã ban hành kết luận xác minh TSTN đối với 40 người tại 09 cơ quan, đơn vị; tỉnh Đắk Lắk (mới) đang tiến hành xác minh TSTN đối với 25 người tại 05 cơ quan, đơn vị theo Kế hoạch số 07/KH-TTr ngày 25/8/2025 của Chánh Thanh tra tỉnh. So sánh với cùng kỳ năm 2024¹⁵, tăng 26 người được tiến hành xác minh TSTN.

3. Kết quả tự đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh và cấp huyện

Ngày 11/02/2025, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 32/KH-UBND về đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh, cấp huyện năm 2024; ngày 05/3/2025, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 503/QĐ-UBND về việc thành lập Tổ công tác và Bộ phận giúp việc đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2024, kết quả tự đánh giá công tác PCTN năm 2024 tỉnh Đắk Lắk đạt 78,37/100 điểm, giảm 06 điểm so với năm 2023.

4. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra, tự kiểm tra nội bộ và giải quyết khiếu nại, tố cáo của các cơ quan, tổ chức, đơn vị

Trong kỳ, Thanh tra tỉnh đang triển khai 14 cuộc thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN, TC, đã kết thúc và ban hành 12 kết luận; qua hoạt động thanh tra, chưa phát hiện hành vi tham nhũng. So sánh với cùng kỳ năm 2024¹⁶, giảm 09 kết luận, giảm 11 cuộc thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN, TC.

b) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động

Qua hoạt động điều tra, truy tố, xét xử đã phát hiện, xử lý 21 vụ việc với 38 đối tượng. Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong kỳ: Tổng số tài sản bị, thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án tham nhũng, tiêu cực: 20.412.882.539đ; đã thu hồi, khắc phục: 18.576.703.000đ. (So sánh với cùng kỳ năm 2024¹⁷, qua hoạt động điều tra, cơ quan chức năng phát hiện, khởi tố 16 vụ việc/26 đối tượng có

¹⁵ Số liệu của tỉnh Đắk Lắk (cũ).

¹⁶ Số liệu của tỉnh Đắk Lắk (cũ).

¹⁷ Số liệu của tỉnh Đắk Lắk (cũ).

dấu hiệu hành vi tham nhũng với tổng số tiền 13.071.000.000đ, đã thu hồi 8.811.000.000đ).

5. Kết quả PCTN trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực nhà nước và ngoài nhà nước

Đối với khu vực Nhà nước: Thực hiện Kế hoạch triển khai Đề án “Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả giám sát, kiểm tra, thanh tra nhằm phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong doanh nghiệp nhà nước” trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2021 - 2025 được ban hành kèm theo Quyết định số 2163/QĐ-UBND ngày 09/8/2021. Người đứng đầu đại diện phần vốn Nhà nước, chủ doanh nghiệp đã chấp hành việc công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong tổ chức, hoạt động của đơn vị và trong hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra DNNN theo quy định của Luật PCTN; tiếp nhận, xử lý kịp thời thông tin phản ánh, khiếu nại, tố cáo đối với hành vi vi phạm pháp luật về tham nhũng, lãng phí; tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN đến người lao động về chủ trương, chính sách, văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về công tác PCTN.

Đối với khu vực ngoài Nhà nước: Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 17/5/2023 của UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Công văn số 5018/UBND-NC ngày 15/6/2023 của UBND tỉnh hướng dẫn một số nội dung về thực hiện công tác phòng ngừa tham nhũng doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước; khuyến khích doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề, tổ chức xã hội, tổ chức Xã hội - Nghề nghiệp, căn cứ quy định của Luật PCTN và luật khác có liên quan, ban hành quy tắc đạo đức kinh doanh, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đối với người lao động, thành viên, hội viên của mình. Xây dựng quy tắc ứng xử, cơ chế kiểm soát nội bộ nhằm phòng ngừa tham nhũng quy định tại Điều 79 Luật PCTN. Trên cơ sở phù hợp với đặc thù trong tổ chức, hoạt động của mình, tổ chức triển khai thực hiện việc kiểm soát xung đột lợi ích; quy định cụ thể về chế độ trách nhiệm, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức do mình quản lý.

6. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong PCTN

Nhằm nâng cao nhận thức và phát huy vai trò, trách nhiệm của xã hội trong PCTN, đặc biệt là vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức Chính trị - Xã hội, tổ chức Xã hội - Nghề nghiệp, doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề và của Nhân dân, thực hiện Quy chế Dân chủ ở cơ sở trong việc nâng cao hiểu biết nhận thức, phát hiện, đấu tranh đối với công tác PCTN; khuyến khích các tầng lớp nhân dân tích

cực tham gia giám sát, phát hiện các hành vi tham nhũng ở cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương ban hành, thực hiện các chuẩn mực về liêm chính; tham gia các cam kết, sáng kiến về liêm chính và PCTN; UBND tỉnh thường xuyên quan tâm, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể để chỉ đạo các cơ quan chức năng kiểm tra, xác minh và có văn bản trả lời đối với thông tin do Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên chuyển đến. Các cơ quan Thanh tra, Tư pháp,... của tỉnh và cấp huyện (trước đây) đã tăng cường phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể trong công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về PCTN đến các thành viên, hội viên và Nhân dân.

Kịp thời thông tin kết quả xử lý các vụ việc tham nhũng; các cơ quan báo chí, ngôn luận cũng đã thực hiện tốt chức năng giám sát và phản biện xã hội; nhiều vụ việc sai phạm, có dấu hiệu tiêu cực liên quan đến cán bộ, công chức đã được báo chí phản ánh. Giúp cho các cơ quan chức năng vào cuộc kiểm tra, điều tra, xử lý kịp thời các vụ việc liên quan đến tiêu cực, tham nhũng, được dư luận đồng tình.

7. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng

Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị TW3 khóa X của Đảng về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, chống lãng phí". Thời gian qua, UBND tỉnh thường xuyên quan tâm, chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến Chiến lược quốc gia về PCTN, Công ước Liên hợp quốc về PCTN đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn tỉnh; qua đó, đã góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; nâng cao ý thức thực hành tiết kiệm trong chi tiêu, sử dụng ngân sách nhà nước, nâng cao trách nhiệm phục vụ Nhân dân trong tỉnh.

II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG

1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng

- Thông qua việc triển khai thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, quy định của pháp luật về PCTN đã tác động tích cực đến ý thức, trách nhiệm của cấp ủy Đảng, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, qua đó nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn trong việc tuân thủ pháp luật về PCTN, hạn chế phát sinh các hành vi tham nhũng, tiêu cực.

- Qua hoạt động điều tra, truy tố, xét xử đã kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hành vi tham nhũng, thu hồi tiền và tài sản tham nhũng bị chiếm đoạt trong các vụ án, vụ việc tạo sự đồng thuận, tin tưởng trong xã hội và người dân.

2. Những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

a) Khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế

- Hằng năm, UBND tỉnh triển khai Kế hoạch công tác PCTN, TC đến các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức doanh nghiệp khu vực nhà nước, ngoài nhà nước, tuy nhiên một số tổ chức, đơn vị chưa xây dựng kế hoạch PCTN, TC; chưa thực hiện báo cáo định kỳ về công tác PCTN, TC; chưa xây dựng kế hoạch thanh tra trách nhiệm về PCTN, TC của thủ trưởng các tổ chức chính trị - xã hội và các công ty đại chúng do Chủ tịch UBND tỉnh thành lập hoặc cấp giấy phép hoạt động theo quy định tại Điều 56 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ.

- Công tác PCTN, TC tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn thiếu quyết liệt; kết quả phát hiện tham nhũng qua công tác thanh tra, tự kiểm tra nội bộ chưa cao; hầu hết các đơn vị đề xảy ra tham nhũng nhưng chưa được cơ quan có thẩm quyền xử lý trách nhiệm người đứng đầu theo quy định.

- Trách nhiệm phối hợp cung cấp thông tin về xác minh TSTN của một số cơ quan, đơn vị chưa kịp thời, dẫn đến việc kết luận xác minh TSTN của cơ quan có chức năng kiểm soát TSTN thường bị chậm thời hạn so với quy định.

- Một số cơ quan, đơn vị, địa phương vẫn còn lúng túng trong việc xác định người có nghĩa vụ kê khai TSTN hằng năm.

- Việc triển khai thực hiện một số giải pháp phòng ngừa tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước còn hạn chế.

b) Nguyên nhân

- Công tác PCTN, TC tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa có chuyển biến rõ rệt, trách nhiệm của người đứng đầu đối với công tác PCTN, TC chưa cao; việc phát hiện, xử lý tội phạm tham nhũng, công tác thu hồi tài sản trong các vụ án tham nhũng còn hạn chế; cơ chế tự kiểm tra, tự phát hiện và xử lý tham nhũng trong nội bộ cơ quan còn yếu; cơ chế kiểm soát quyền lực, công khai, minh bạch tài sản đối với người có chức vụ, quyền hạn chưa hiệu quả, tạo cơ hội cho đối tượng có điều kiện tham nhũng lợi dụng.

- Hành vi tham nhũng, tiêu cực rất đa dạng, phức tạp và ngày càng tinh vi, có tổ chức, có biểu hiện “nhóm lợi ích” khép kín, có sự câu kết chặt chẽ giữa

người có chức vụ, quyền hạn với doanh nghiệp để bao che cho vi phạm; các đối tượng có biểu hiện tham nhũng, tiêu cực thường là người có trình độ, có chuyên môn nghiệp vụ và địa vị xã hội; có đủ năng lực và thủ đoạn để che giấu hành vi tham nhũng, tiêu cực nên rất khó khăn trong công tác phát hiện.

- Công tác PCTN, TC là một nhiệm vụ hết sức nặng nề, khó khăn và phức tạp, trong khi đó, nguồn nhân lực hiện nay chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ NĂM 2026

- Tiếp tục triển khai, thực hiện có hiệu quả Luật PCTN; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN năm 2018, Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ; Hướng dẫn số 25-HD/BCĐTW ngày 01/8/2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, TC và các văn bản chỉ đạo của Trung ương về công tác PCTN, TC trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN, TC, xây dựng nền công vụ minh bạch, liêm chính, phục vụ; xây dựng văn hoá tiết kiệm, không tham nhũng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; phát huy vai trò người đứng đầu, chịu trách nhiệm toàn diện trong việc quản lý, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực thi nhiệm vụ của công chức, viên chức và người lao động thuộc quyền quản lý; chú trọng giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của các tổ chức và công dân, phát huy nhân tố tích cực trong đấu tranh PCTN, TC.

- Tập trung thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với những lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực và các vấn đề nổi cộm, bức xúc trong xã hội. Tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kết luận, kiến nghị sau kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm hành vi những nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

- Tăng cường kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn; thực hiện nghiêm việc chuyển đổi vị trí công tác, quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức; việc thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập và việc tặng quà, nộp lại quà tặng; thường xuyên rà soát xung đột lợi ích trong thực hiện nhiệm vụ; tổ chức xác minh tài sản, thu nhập theo quy định.

- Đẩy nhanh tiến độ xác minh, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án, xử lý các vụ việc tham nhũng, kinh tế đã phát hiện; xử lý nghiêm minh, kịp thời các vụ

việc, vụ án tham nhũng đã được phát hiện; nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản tham nhũng. Tăng cường phối hợp, tập trung lực lượng để kết thúc điều tra, truy tố, xét xử kịp thời các vụ án tham nhũng phức tạp theo đúng Kế hoạch của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin; thực hiện nghiêm các quy định về công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Tiếp tục triển khai đánh giá công tác PCTN hằng năm đối với các cấp, các ngành nhằm thực hiện đồng bộ, nâng cao hiệu quả công tác PCTN từ tỉnh đến cơ sở.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của xã hội, trách nhiệm giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc phát hiện, đấu tranh PCTN; tăng cường giám sát đối với việc thực thi trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan Nhà nước và người có thẩm quyền trong PCTN nói chung và trong phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng nói riêng; đề cao vai trò giám sát của Nhân dân trong công tác PCTN.

Trên đây là Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2025, phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ năm 2026; Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thanh tra Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CN&CTTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC (Vk.30b).

(báo cáo)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Tạ Anh Tuấn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Biểu số: 01/PCTN

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG NĂM 2025
(Kèm theo Báo cáo số **0251/BC-UBND** ngày **26** /11/2025 của UBND tỉnh)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU		Tỉ lệ % tăng, giảm	Ghi chú
			Từ ngày 01/10/2023 đến 30/9/2024	Từ ngày 01/10/2024 đến 10/2025		
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT					
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	204	180	Giảm 7,89 %	
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	3	-		
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	1	6		
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC					
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được tổ chức	Lớp	47	61	Tăng 12,96 %	
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTNTC	Lượt người	3.758	5.759	Tăng 21,03 %	

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU		Tỉ lệ % tăng, giảm	Ghi chú
			Từ ngày 01/10/2023 đến 30/9/2024	Từ ngày 01/10/2024 đến 10/2025		
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được xuất bản	Tài liệu	292	269		
	THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC					
7	Tổng số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTN, TC	Cuộc	46	45	Giảm 1,1 %	
8	Số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC đã ban hành kết luận	Cuộc	34	25	Giảm 15,25 %	
9	Số đơn vị được thanh tra	Đơn vị	52	42	Giảm 10,64 %	
	Kiến nghị xử lý hành chính					
10	+ Tập thể	tập thể	14	3	Giảm 78,6 %	
11	+ Cá nhân	người	27	6	Giảm 63,63 %	
	Kiến nghị xử lý hình sự					
12	+ Số vụ	vụ	-	-		
13	+ Số đối tượng	Đối tượng	-	-		
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ					
	Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động					
14	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai,	CQ, TC, ĐV	62	42		

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU		Tỉ lệ % tăng, giảm	Ghi chú
			Từ ngày 01/10/2023 đến 30/9/2024	Từ ngày 01/10/2024 đến 10/2025		
	minh bạch về tổ chức và hoạt động				Giảm 19,2 %	
15	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0	5		
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>					
16	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	86	61		
17	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	11	12		
18	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	25	8		
19	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	1	1		
20	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	4	6		
21	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	-	-		
22	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	1	-		

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU		Tỉ lệ % tăng, giảm	Ghi chú
			Từ ngày 01/10/2023 đến 30/9/2024	Từ ngày 01/10/2024 đến 10/2025		
23	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	20,08	118,022		
24	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	20,08	118,022		
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>					
25	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	15	9		
26	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	-	-		
27	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	-	-		
28	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	-	-		
29	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	-	-		
30	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	-	-		
	<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>		-	-		

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU		Tỉ lệ % tăng, giảm	Ghi chú
			Từ ngày 01/10/2023 đến 30/9/2024	Từ ngày 01/10/2024 đến 10/2025		
31	Số cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	241	139	Giảm 26,84 %	
32	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	215	141	Giảm 20,8 %	
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>					
33	Số thủ tục hành chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	2434 (Phú Yên cũ) 1648 (Đắk Lắk cũ)	3334		
34	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	1785 (Phú Yên cũ) 645 (Đắk Lắk cũ)	3783		
35	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0 (Phú Yên cũ) 1003 (Đắk Lắk cũ)	1719		
36	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	-	-		
37	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	-	-		

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU		Tỉ lệ % tăng, giảm	Ghi chú
			Từ ngày 01/10/2023 đến 30/9/2024	Từ ngày 01/10/2024 đến 10/2025		
38	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	-	-		
39	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	-	-		
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>					
40	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	7049	7768		
41	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	67	81		
42	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	19	19		
43	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	-	-		
43.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	-	-		
43.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	-	-		
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		-	-		

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU		Tỉ lệ % tăng, giảm	Ghi chú
			Từ ngày 01/10/2023 đến 30/9/2024	Từ ngày 01/10/2024 đến 10/2025		
44	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	19	31	Tăng 24 %	
45	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	22	50	Tăng 38,9 %	
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>					
46	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	-	-		
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	-	-		
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	-	-		
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	-	-		
50	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Vụ	-	-		
	- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	vụ	-	-		

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU		Tỉ lệ % tăng, giảm	Ghi chú
			Từ ngày 01/10/2023 đến 30/9/2024	Từ ngày 01/10/2024 đến 10/2025		
51	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Người	-	-		
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	người	-	-		
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>					
52	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	-	-		
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	-	-		
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	1	-		
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	1	-		
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	-	-		

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU		Tỉ lệ % tăng, giảm	Ghi chú
			Từ ngày 01/10/2023 đến 30/9/2024	Từ ngày 01/10/2024 đến 10/2025		
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	-	-		
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>					
58	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	2	-		
59	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	2	-		
60	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	2	-		
61	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	2	-		
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại tố cáo</i>					
62	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	-	-		
63	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	-	-		
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>					
64	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	24	8	Giảm 50 %	

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU		Tỉ lệ % tăng, giảm	Ghi chú
			Từ ngày 01/10/2023 đến 30/9/2024	Từ ngày 01/10/2024 đến 10/2025		
65	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	37	12	Giảm 51 %	
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>					
66	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	24	23	Giảm 2 %	
67	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	37	38	Tăng 1,3 %	
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>					
68	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	-	-		
69	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	-	-		
70	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	-	-		
71	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	-	-		
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHƯNG					
72	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy	Người	-	-		

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU		Tỉ lệ % tăng, giảm	Ghi chú
			Từ ngày 01/10/2023 đến 30/9/2024	Từ ngày 01/10/2024 đến 10/2025		
	ra hành vi tham nhũng					
73	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	-	-		
74	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	-	-		
74.1	- <i>Khiển trách</i>	Người	-	-		
74.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	-	-		
74.3	- <i>Cách chức</i>	Người	-	-		
	XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ					
75	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	8	16	Tăng 33,3 %	
76	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	23	30	Tăng 13,2 %	
76.1	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít</i>	Người	-	-		

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU		Tỉ lệ % tăng, giảm	Ghi chú
			Từ ngày 01/10/2023 đến 30/9/2024	Từ ngày 01/10/2024 đến 10/2025		
	<i>ng nghiêm trọng</i>					
76.2	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng	Người	-	1		
76.3	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng	Người	-	-		
76.4	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	-	-		
77	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	-	-		
78	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	-	-		
79	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	-	3		
80	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	-	-		
	<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i>		-	-		
81	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	27.054	1.360,5		
82	Đất đai	m ²	-	-		
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>					

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU		Tỉ lệ % tăng, giảm	Ghi chú
			Từ ngày 01/10/2023 đến 30/9/2024	Từ ngày 01/10/2024 đến 10/2025		
83	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	9533	568		
83.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu đồng	-	-		
83.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu đồng	9533	568		
84	Đất đai	m ²	-	-		
84.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	-	-		
84.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	-	-		
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được					
85	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	-	-		
86	Đất đai	m ²	-	-		
	PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG NGÀNH THANH TRA (số liệu này nằm trong số liệu tổng hợp về phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị)					
87	Tổng số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	-	-		

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU		Tỉ lệ % tăng, giảm	Ghi chú
			Từ ngày 01/10/2023 đến 30/9/2024	Từ ngày 01/10/2024 đến 10/2025		
88	Tổng số đối tượng trong cơ quan thanh tra có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	-	-		
89	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Vụ	-	-		
90	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Người	-	-		
91	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hành chính	Vụ	-	-		
92	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý kỷ luật	Người	-	-		
	PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC					
93	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	7	7		
94	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTNTC) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTNTC	Tổ chức	-	-		
95	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTNTC) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTNTC	Tổ chức	-	-		

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU		Tỉ lệ % tăng, giảm	Ghi chú
			Từ ngày 01/10/2023 đến 30/9/2024	Từ ngày 01/10/2024 đến 10/2025		
96	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	10	3		
97	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	14	3		
98	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	-	-		
99	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	752	43,502		
100	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	59	43,502		

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Biểu số: 02/PCTN

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHƯNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ
(Kèm theo Báo cáo số **025/BC-UBND** ngày **26** /11/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc
1	Tham ô tài sản (Theo Điều 353 BLHS).	Công ty TNHH MTV vật liệu xây dựng Thịnh Phát	Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk	Qua xác minh tố giác của công dân, cơ quan CSĐT Công an tỉnh phát hiện: Từ năm 2022 - 2023 đối tượng Nguyễn Ngọc Trí, nhân viên bán hàng của Công ty TNHH MTV vật liệu xây dựng Thịnh Phát có hành vi thu tiền công nợ từ các đại lý và khách hàng nhưng không nộp về Công ty mà chiếm đoạt để tiêu xài cá nhân, Cơ quan Công an tỉnh đã khởi tố vụ án ngày 10/4/2024
2	Nhận hối lộ (Theo Điều 354 BLHS).	Thị trấn Ea Súp, huyện Ea Súp	Cơ quan CSĐT Công an huyện Ea Súp	Qua xác minh tố giác của công dân, Cơ quan CSĐT Công an huyện Ea Súp phát hiện: Bà Trần Thị Vĩnh là công chức địa chính - Xây dựng thị trấn Ea Súp, trong các năm 2016, 2018, 2022 đã 05 lần nhận tiền của người dân để làm nhanh các thủ tục liên quan đến tách thửa, chuyển nhượng QSD đất
3	Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản (Theo Điều 355 BLHS).	Xã Cư Mlan, huyện Ea Súp	Cơ quan CSĐT Công an huyện Ea Súp	Qua xác minh tố giác của công dân, Cơ quan CSĐT Công an huyện Ea Súp phát hiện: bà Lê Thị Hoàng Linh là công chức địa chính - Xây dựng xã Cư Mlan, huyện Ea Súp trong năm 2022 đã 05 lần nhận tiền của người dân để làm các thủ tục liên quan đến tách thửa, chuyển nhượng QSD đất rồi chiếm đoạt

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc
4	Tham ô tài sản (Theo Điều 353 BLHS).	Cơ sở kinh doanh gar Gia Hải, TP Buôn Ma Thuột	Cơ quan CSĐT Công an TP Buôn Ma Thuột	Qua xác minh tố giác của công dân, cơ quan CSĐT Công an TP Buôn Ma Thuột phát hiện đối tượng Nguyễn Minh Hiếu, nhân viên cơ sở kinh doanh gar Gia Hải đã lợi dụng công việc được giao, thu tiền và chiếm đoạt của cơ sở
5	Lạm dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ (Theo Điều 357 BLHS).	Thị trấn M'Drắk, huyện M'Drắk	Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk	Quá trình xác minh vụ việc vi phạm quy định về khai thác tài nguyên, khoáng sản, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh phát hiện: Đối tượng Phan Đình Cúc, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND thị trấn M'Drắk ngày 13/3/2024 đã ký ban hành Công văn số 41/UBND-VP, đồng ý cho Công ty TNHH MTV TM&DV Trường Hải thi công tháo gỡ tảng đá tại lô đất của ông Vũ Đức Huân, TDP6 thị trấn M'Drắk, dẫn đến việc khai thác trái phép 701 m ³ đá Granit
6	Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ (Theo Điều 356 BLHS).	Hội Cựu chiến binh xã Xuân Phú, huyện Ea Kar	Cơ quan CSĐT Công an huyện Ea Kar	Qua xác minh tố giác của công dân: Cơ quan CSĐT Công an huyện Ea Kar phát hiện ông Vương Cát Ngọc, nguyên Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã Xuân Phú, huyện Ea Kar có dấu hiệu lợi dụng chức vụ, quyền hạn, có ý làm trái trong việc làm hồ sơ cho 28 người không thuộc đối tượng để được hưởng chế độ BHYT sai quy định
7	Nhận hối lộ (Theo Điều 354 BLHS).	Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp PTNT tỉnh	Cơ quan CSĐT, Bộ Công an	Trong thời gian làm Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp phát triển nông thôn tỉnh, ông Phạm Văn Hạ đã có hành vi nhận hối lộ

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc
8	Nhận hối lộ (Theo Điều 354 BLHS).	Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp PTNT tỉnh	Cơ quan CSĐT, Bộ Công an	Trong thời gian làm Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp phát triển nông thôn tỉnh, ông Bùi Văn Từ đã có hành vi nhận hối lộ
9	Tham ô tài sản (Khởi tố ngày 03/02/2025)	Công ty Cổ phần dịch vụ Giao hàng nhanh	Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'leo	Trần Văn Minh (sinh năm 2003, trú tại thôn 3, xã Ea Ral, huyện Ea H'Leo) là nhân viên giao nhận của Công ty Cổ phần dịch vụ Giao hàng nhanh làm việc tại địa điểm kinh doanh số 05 - Chi nhánh Đắk Lắk, địa chỉ số 603 đường Giải Phóng, thị trấn Ea Drăng, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk. Ngày 06/01/2023, Minh nhận từ Công ty 17 đơn hàng, giao thành công 14 đơn hàng và thu tiền đơn hàng từ người nhận với tổng số tiền 43.502.000 đồng. Tuy nhiên, Minh không giao nộp lại cho Công ty mà chiếm đoạt toàn bộ số tiền trên.
10	Có hành vi vi phạm kỷ luật lợi dụng chức vụ, quyền hạn, lĩnh vực, vị trí công tác để trục lợi.	Cán bộ Công an xã Ea Bar, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk	Công an tỉnh	Xử lý kỷ luật đối với đồng chí Thượng úy Phan Văn Ánh, cán bộ Công an xã Ea Bar, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk bằng hình thức tước danh hiệu Công an nhân dân do có hành vi vi phạm kỷ luật quy định tại điểm a, Khoản 22, mục V (vi phạm pháp luật hình sự) Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 38/2002/TT-BCA ngày 14/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Công an: "...cơ quan điều tra có căn cứ khởi tố bị can"
11	Có hành vi vi phạm kỷ luật lợi dụng chức vụ, quyền hạn, lĩnh vực, vị trí công tác để trục lợi.	Cán bộ Công an phường Tân Lập, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	Công an tỉnh	Xử lý kỷ luật đối với đồng chí Trung úy Y Khang Kdoh, cán bộ công an phường Tân Lập TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk bằng hình thức tước danh hiệu Công an nhân dân, do có hành vi vi phạm kỷ luật quy định tại điểm e, Khoản 8, mục III Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 38/2002/TT-BCA ngày 14/10/2022 của Bộ trưởng Bộ

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc
				Công an: “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn, lĩnh vực, vị trí công tác để trục lợi...” và có tình tiết giảm nhẹ ít hơn tình tiết tăng nặng hình thức kỷ luật.
12	Có hành vi vi phạm kỷ luật lợi dụng chức vụ, quyền hạn, lĩnh vực, vị trí công tác để trục lợi.	Cán bộ Công an phường Thành công, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	Công an tỉnh	Xử lý kỷ luật đối với đồng chí Đại úy Nguyễn Thị Như Thủy, cán bộ Công an phường Thành Công, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk bằng hình thức tước danh hiệu Công an nhân dân do có hành vi vi phạm kỷ luật quy định tại điểm e Khoản 8, mục III, Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 38/2002/TT-BCA ngày 14/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Công an: “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn, lĩnh vực, vị trí công tác để trục lợi...” và có tình tiết giảm nhẹ ít hơn tình tiết tăng nặng hình thức kỷ luật.
13	Có hành vi vi phạm kỷ luật lợi dụng chức vụ, quyền hạn, lĩnh vực, vị trí công tác để trục lợi.	Phó Trưởng Công an phường Ea Tam, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	Công an tỉnh	Xử lý kỷ luật đối với đồng chí Đại úy Châu Thanh Hưng, Phó Trưởng Công an phường Ea Tam, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk bằng hình thức giáng chức từ Phó Trưởng Công an phường xuống cán bộ do có hành vi vi phạm kỷ luật quy định tại điểm e Khoản 8, mục III, Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 38/2002/TT-BCA ngày 14/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Công an: “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn, lĩnh vực, vị trí công tác để trục lợi...” và có tình tiết giảm nhẹ tương đương tình tiết tăng nặng hình thức kỷ luật.
14	Thiếu trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo quản lý để đơn vị xảy ra,...vi phạm pháp luật, quy	Đội trưởng Đội CSQLHC về TTXH, Công an huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk	Công an tỉnh	Xử lý kỷ luật đối với đồng chí Trung tá Phạm Tiến Dũng, Đội trưởng Đội CSQLHC về TTXH, Công an huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk bằng hình thức giáng chức từ Đội trưởng xuống Phó Đội trưởng do có hai hành vi vi phạm kỷ luật theo quy định tại điểm m, Khoản 11, mục II,

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc
	trình, quy định công tác.			Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 38/2002/TT-BCA ngày 14/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Công an: “Thiếu trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo quản lý để đơn vị xảy ra...vi phạm pháp luật, quy trình, quy định công tác...”, điểm a, khoản 1, Điều 8 Thông tư số 20/2021/TT-BCA ngày 08/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định xử lý trách nhiệm người đứng đầu trong CAND khi để xảy ra tham nhũng trong đơn vị mình quản lý, phụ trách: “người đứng đầu đơn vị khi để xảy ra vụ việc tham nhũng ít nghiêm trọng trong lĩnh vực công tác hoặc đơn vị do mình quản lý, phụ trách” và có tình tiết giảm nhẹ tương đương tình tiết tăng nặng hình thức kỷ luật.
15	Tham ô tài sản (Theo Điều 353 BLHS)	Xã Ea Rôk, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk	Công an huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk	Hà Thị Thuận, công chức kế toán xã Ea Rôk từ năm 2016 đến tháng 3/2021 được giao nhiệm vụ trực tiếp thu tiền thuê lô, sạp của các hộ tiểu thương kinh doanh tại chợ Trung tâm cụm xã Ea Rôk. Trong quá trình thực hiện, Thuận nhiều lần tự ý gạch bỏ và tẩy xóa số tiền trên biên lai thu tiền, ghi giảm số tiền đã thu không nhập vào ngân sách Nhà nước và chiếm đoạt số tiền 177.478.000 đồng
16	Nhận hối lộ (Theo Điều 354 BLHS)	UBND xã Ea Bung, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk	Công an huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk	Từ năm 2019 đến năm 2021, tại UBND xã Ea Bung, huyện Ea Súp, 02 cán bộ hộ tịch là Trần Trung Kiên và Phạm Duy Tân đã có hành vi tự ý thu tiền trái quy định của 34 người dân khi đi đăng ký khai sinh lại, với số tiền 10.267.000 đồng
17	Nhận hối lộ (Theo Điều 354 BLHS)	Xã Ea Lê, huyện Ea Súp	Công an huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk	Phạm Trường Sơn (sinh năm 1978) nguyên là công chức địa chính - xây dựng xã Ea Lê, huyện Ea Súp. Năm 2022 đã có 02 lần nhận tiền của người dân để làm nhanh các thủ tục liên quan đến lĩnh vực đất đai, chiếm đoạt số tiền 20.970.000 đồng

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc
18	Tham ô tài sản (Theo Điểm a, khoản 3, Điều 353 BLHS)	Công ty TNHH MTV Thương mại Hạnh Phương	TAND tỉnh Đắk Lắk	Ngày 03/12/2024 TAND tỉnh thụ lý vụ án truy tố đối với 05 bị cáo: Trần Thị Thu Thủy, Huỳnh Tấn Huy, Khâm Thị Quốc Phương, Nguyễn Quốc Vương, Hà Quốc An về hành vi tham ô tài sản. Tổng số tiền yêu cầu bồi thường 4.818.458.748 đồng, các bị cáo đã hoàn trả cho Công ty tổng số tiền là 1.113.000.000 đồng
19	Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng (Theo khoản 2 Điều 285 BLHS)	Công trình thủy lợi Buôn Triết, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk	Công an tỉnh Đắk Lắk	Ngày 15/4/2025, TAND tỉnh Đắk Lắk đã thụ lý truy tố đối với bị can Hà Văn Hỷ (Giám đốc Ban Quản lý dự án - Đại diện chủ đầu tư), Nguyễn Văn Thìn (Kỹ thuật thi công của Công ty Ngân Hà), Nguyễn Thúc Đệ (Đại diện nhà thầu), Lê Xuân Chung (cán bộ giám sát), Nguyễn Bình Lân (Đại diện nhà thầu) về tội “Vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng” theo khoản 3 Điều 224 BLHS 2015; bị can Lê Gia Đậu (Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty Thủy lợi Đắk Lắk – Chủ đầu tư Công trình) về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” theo khoản 2 Điều 285 BLHS 1999. Vụ án đã được đưa ra xét xử sơ thẩm ngày 24/6/2025.
20	Tham ô tài sản, Vi phạm quy định quản lý, sử dụng tài sản nhà nước gây thất thoát, lãng phí; Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng	Xã Sơn Giang, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên	VKSND tỉnh Phú Yên (cũ)	Ngày 03/9/2025, theo đó, VKSND tỉnh Phú Yên (nay là VKSND tỉnh Đắk Lắk) truy tố đối với bị can Nguyễn Thị Thu (nguyên kế toán UBND xã Sơn Giang), Lê Văn Dương (Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQVN xã Sơn Giang) và Nguyễn Huyền Trang về tội “Tham ô tài sản”; trong đó: Thu theo điểm a khoản 4 Điều 353 BLHS, Hưng, Trang, Dương theo điểm d khoản 2 Điều 353 BLHS; truy tố bị can Nguyễn Thái Hưng (nguyên Chủ tịch UBND xã Sơn Giang, huyện Sông Hinh) và Nguyễn Thị Việt An (nguyên thủ quỹ UBND xã Sơn Giang) về tội “Vi phạm quy định quản lý, sử dụng tài sản nhà nước gây thất thoát, lãng phí”,

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc
				trong đó, Hưng theo khoản 3 Điều 219 BLHS, An theo khoản 1 Điều 219 BLHS; truy tố bị can Trần Thị Hương (nguyên phụ trách kế toán UBND xã Sơn Giang) về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” tại điểm d khoản 1 Điều 360 BLHS
21	Môi giới hối lộ, đưa hối lộ	Thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên	VKSND KV15 - Đăk Lăk	Ngày 18/7/2025, theo đó VKND khu vực 15 – Đăk Lăk truy tố bị can Phan Thị Ngọc Lan về tội “Môi giới hối lộ” quy định tại khoản 3 Điều 365 BLHS, Nguyễn Thị Minh Thảo về tội “Đưa hối lộ” theo quy định tại khoản 3 Điều 364 BLHS
22	Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong thi hành công vụ - Điều 356 Bộ luật hình sự	Ban tự quản Thôn 4, xã Ea Nam và Hợp tác xã Nông nghiệp – Dịch vụ Nghĩa Lộc	Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Hleo	Kết luận điều tra, chuyển VKS đề nghị truy tố
23	Lạm quyền trong khi thi hành công vụ - Điều 357 Bộ luật hình sự	Công ty TNHH MTV Đình Trung	Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh (PC03)	Đang điều tra
24	Nhận hối lộ - Điều 354 Bộ luật hình sự	Trung tâm môi trường PNE	Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh (Đội 3 – PC 03)	Đối tượng Doãn Bá Nhựt có hành vi đưa hối lộ với số tiền 600.000.000 đồng cho Lê Trọng Huy Trường là trưởng phòng tổ chức nhân sự của Công ty Nhôm Đăk Nông Đăk Nông và mai Thanh Tùng là Phó phòng An toàn môi trường thuộc Công ty Nhôm Đăk Nông để Trung tâm môi trường PNE được ký kết hợp đồng quan trắc môi trường lao động và các hợp đồng liên quan đến các mặt khác của Công ty nhôm Đăk Lăk

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc
25	Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong thi hành công vụ - Điều 356 Bộ luật hình sự	UBND xã Ia Rvê, huyện Ea Súp	Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh (Đội 2 - PC03)	Ông Lê Văn Hoàng Lâm – nguyên chủ tịch UBND xã Ia Rvê, huyện Ea Súp và bà Nguyễn Châu Sa- nguyên kế toán ngân sách xã Ia Rvê, huyện Ea Súp đã có hành vi lập khống chứng từ thanh toán tiền công tuần tra, bảo vệ rừng với số tiền 142.500.000 đồng
26	Nhận hối lộ - Điều 354 Bộ luật hình sự	Công ty Thái Cây Bàng	Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh (Đội 2 - PC03)	Vào tháng 4, 5 năm 2025, trong quá trình thực hiện kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật về thuế tại Công ty Thái Cây Bàng, các đối tượng gồm: Đặng Văn Kim, Dương Văn Tân, Nguyễn Thị Tịnh đã nhận số tiền 110.000.000 đồng của Công ty để bỏ qua lỗi vi phạm về thuế, hóa đơn của Công ty
27	Nhận hối lộ - Điều 354 Bộ luật hình sự	Trung tâm môi trường PNE	Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh (Đội 3 - PC03)	Đối tượng Doãn Bá Nhựt có hành vi đưa hối lộ với số tiền 22.200.000 đồng cho Lê Mạnh Hùng – nguyên trưởng phòng tổ chức hành chính của Trung tâm y tế huyện Lắk để ông Hùng tác động, tạo điều kiện thuận lợi cho phía Trung tâm môi trường PNE được ký kết hợp đồng quan trắc môi trường lao động và các hợp đồng liên quan đến các mặt khác của Trung tâm y tế huyện Lắk
28	Vi phạm quy định về quản lý đất đai (án tiêu cực)	Huyện Krông Pắc	Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh (Đội 3 - PC03)	Khởi tố đối với ông Phan Xuân Lâm, ông Đoàn Xuân Bình về tội vi phạm các quy định về quản lý đất đai tại huyện Krông Pắc để điều tra theo quy định
29	Nhận hối lộ - Điều 354 Bộ luật hình sự	Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Đắk Lắk	Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh (Đội 4 - PC03)	Khởi tố ông Nguyễn Trọng Hải, Huỳnh Minh Thành là công chức Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Đắk Lắk, trong quá trình thực hiện xử lý vi phạm hành chính về thương mại đã nhận hối lộ 20.000.000 đồng của đối tượng để trả lại tang vật vi phạm không đúng quy định

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc
30	Giả mạo trong công tác – Điều 359 Bộ luật hình sự	Huyện Krông Bông	Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh (Đội 5 - PC03)	Ông Trần Minh Điền, Hòa Chí Hoàng Anh đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn nhận số tiền 2.500.000 đồng, làm ra giấy chứng nhận kiểm dịch động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh có nội dung không đúng về thẩm quyền
31	Tham ô tài sản – Điều 353 Bộ luật hình sự	Công ty cổ phần đầu tư thương mại phát triển Nhất Tín	Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh (Đội 2 - PC03, tiếp nhận từ PC 03 Phú Yên cũ)	Đang điều tra